



TIÊU BAN VỀ AN TOÀN HÀNG HẢI,
THÔNG TIN LIÊN LẠC VÀ TÌM KIẾM
CỨU NẠN
Phiên họp thứ 8
Mục chương trình nghị sự 7

NCSR 8/4/Add.1
Ngày 20 tháng 11 năm 2020
Bản gốc: TIẾNG ANH
Bản phát hành công khai trước phiên họp:

**PHÂN HÒI CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC NHÓM NGHIÊN CỨU ITU-R VÀ
HỘI NGHỊ TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN THẾ GIỚI CỦA ITU**

**Báo cáo cuộc họp lần thứ mười sáu của Nhóm chuyên gia chung IMO / ITU về các vấn
đề thông tin vô tuyến hàng hải**

bao gồm thông tin về:

**Sửa đổi các chương III và IV của Công ước SOLAS về Hiện đại hóa Hệ thống Thông
tin An toàn và Cứu nạn Hàng hải toàn cầu (GMDSS), bao gồm các sửa đổi liên quan
và do hậu quả đối với các văn kiện hiện có khác (mục chương trình nghị sự 6)**

Lưu ý của Ban thư ký

Đính kèm là phụ lục 1 của báo cáo cuộc họp lần thứ mười sáu của Nhóm chuyên gia chung
IMO / ITU về các vấn đề thông tin vô tuyến hàng hải (NCSR 8/7).

PHỤ LỤC 1

DỰ THẢO LẬP TRƯỜNG IMO SƠ BỘ VỀ CÁC MỤC TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ WRC-23 LIÊN QUAN ĐẾN CÁC VẤN ĐỀ VỀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Lưu ý 1: Các mục trong chương trình nghị sự được quan tâm cụ thể, liên quan đến các vấn đề liên quan đến dịch vụ hàng hải, là 1.11, 2, 4 và 10 (được đánh dấu bằng màu vàng). Các mục khác trong chương trình nghị sự đã được đưa vào để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xem xét đưa vào lập trường IMO.

Lưu ý 2: Văn bản do Ban Thư ký soạn thảo để có thể đưa vào, đã được đánh dấu bằng màu ngọc lam.

Khái quát

[Hơn 80% thương mại thế giới được vận chuyển bằng đường biển. Tổng lượng hàng này khoảng 10 tỷ tấn (53,600 tỷ tấn-dặm), trong đó khoảng 29% là dầu khí, 30% là hàng rời (quặng, than, ngũ cốc và phốt phát), 41% còn lại là hàng tổng hợp. Việc vận hành các tàu buôn này tạo ra thu nhập hàng năm ước tính là 380 tỷ USD tiền cước vận tải trong nền kinh tế toàn cầu, chiếm 5% tổng thương mại thế giới. Ngành công nghiệp sử dụng hơn 1,5 triệu thuyền viên.]

Mục chương trình nghị sự 1.1

1.1, dựa trên kết quả của các nghiên cứu ITU-R, xem xét các biện pháp khả thi để giải quyết, trong băng tần 4 800-4 990 MHz, bảo vệ các trạm của dịch vụ di động hàng không và hàng hải nằm trong vùng trời quốc tế và vùng biển từ các trạm khác nằm trong lãnh thổ quốc gia, và để xem xét các tiêu chí pfd trong số **5.441B** theo nghị quyết **223 (Rev.WRC-19)**;

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

1. giám sát các nghiên cứu (các nhóm chịu trách nhiệm là ITU-R WP 5B và WP 5D)

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 1.2

1.2 để xem xét xác định các băng tần 3 300-3 400 MHz, 3 600-3 800 MHz, 6 425-7 025 MHz, 7 025-7 125 MHz và 10,0-10,5 GHz cho Viễn thông Di động Quốc tế (IMT), bao

gồm phân bổ bổ sung cho dịch vụ di động trên cơ sở chính, phù hợp với nghị quyết **245 (WRC-19)**;

Đặt vấn đề

Các phần của băng tần 3 600-3 800 MHz (từ vũ trụ tới Trái đất) và 6 425-7 025 MHz (Từ Trái đất tới vũ trụ) được nhà khai thác dịch vụ vệ tinh di động được công nhận sử dụng cho các liên kết trung chuyển để hỗ trợ các dịch vụ hàng hải băng tần L, bao gồm cả các dịch vụ được sử dụng cho GMDSS. Có khả năng gây nhiễu từ các hệ thống IMT mặt đất đến các trạm thu trên mặt đất sử dụng băng tần 3 600-3 800 MHz và đến các trạm thu của nhà khai thác dịch vụ vệ tinh di động được công nhận sử dụng băng tần 6 425-7 025 MHz. Sự can thiệp vào trạm vũ trụ có thể nhận được từ nhiều trạm gốc được triển khai ở nhiều quốc gia, và do đó sẽ đặc biệt khó khăn để giải quyết. Sự can thiệp có thể làm tổn hại đến độ tin cậy của các dịch vụ băng tần L được sử dụng hàng ngày trên hàng nghìn tàu thuyền để liên lạc hoạt động và phúc lợi cũng như có thể gây hại cho độ tin cậy của các dịch vụ GMDSS đối với tàu thuyền.

Inmarsat cung cấp các dịch vụ vệ tinh an toàn và cứu nạn như một phần của GMDSS và có các liên kết trung chuyển băng tần C trong các băng tần 3 550-3 700 MHz ở tất cả các khu vực.

Các hành động cần thực hiện:

Tích cực đóng góp cho các nghiên cứu (ITU-R WP 5D, v.v.)

Lập trường IMO sơ bộ

Để đảm bảo rằng bất kỳ việc sử dụng các băng tần 3 600-3 800 MHz và 6 425-7 075 MHz của IMT sẽ không ảnh hưởng đến các vệ tinh và máy thu trạm mặt đất để cung cấp các liên kết trung chuyển dịch vụ vệ tinh di động được GMDSS sử dụng.

Để đảm bảo rằng bất kỳ băng tần bổ sung mới nào được xác định cho IMT sẽ không ảnh hưởng xấu đến lợi ích của các dịch vụ hàng hải.

Mục chương trình nghị sự 1.3

1.3 để xem xét việc phân bổ chính của băng tần 3 600-3 800 MHz cho dịch vụ di động trong Vùng 1 và thực hiện các hành động điều tiết thích hợp, phù hợp với nghị quyết **246 (WRC-19)**;

Đặt vấn đề

Một phần của băng tần 3 600-3 800 MHz được sử dụng bởi nhà khai thác dịch vụ vệ tinh di động được công nhận cho các liên kết trung chuyển để hỗ trợ các dịch vụ hàng hải băng tần L, bao gồm các dịch vụ được sử dụng cho GMDSS. Có khả năng gây

nhiều từ các hệ thống di động mới tới các trạm thu trên mặt đất sử dụng băng tần 3 600-3 800 MHz. Sự can thiệp có thể làm tổn hại đến độ tin cậy của các dịch vụ băng tần L được sử dụng hàng ngày trên hàng nghìn tàu thuyền để liên lạc hoạt động và phúc lợi cũng như có thể gây hại cho độ tin cậy của các dịch vụ GMDSS đối với tàu thuyền.

Inmarsat cung cấp các dịch vụ vệ tinh an toàn và cứu nạn như một phần của GMDSS và có các liên kết trung chuyển băng tần C trong các băng tần 3 550-3 700 MHz ở tất cả các khu vực.

Các hành động cần thực hiện:

Tích cực đóng góp các nghiên cứu (ITU-R WP 5A, v.v.)

Lập trường IMO sơ bộ

Để đảm bảo rằng việc sử dụng băng tần 3 600-3 800 MHz của dịch vụ di động trong Vùng 1 sẽ không ảnh hưởng đến các trạm mặt đất sử dụng cùng băng tần để cung cấp các liên kết trung chuyển dịch vụ vệ tinh di động được GMDSS sử dụng.

Để đảm bảo bảo vệ các dịch vụ đó trong băng tần 3 600-3 800 MHz mà băng tần được phân bổ trên cơ sở chính và không đặt ra các ràng buộc quá mức đối với các dịch vụ hiện có và sự phát triển trong tương lai của chúng.

Mục chương trình nghị sự 1.4

1.4 để xem xét, phù hợp với nghị quyết 247 (WRC-19), việc sử dụng Hệ thống trạm gốc di động bay trên tầng bình lưu của khí quyển làm trạm gốc IMT (HIBS) trong dịch vụ di động ở các băng tần nhất định dưới 2,7 GHz đã được xác định cho IMT, trên toàn cầu hoặc cấp khu vực;

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

Sẽ được cập nhật sau

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 1.5

1.5 để xem xét việc sử dụng phổ và nhu cầu phổ của các dịch vụ hiện có trong băng tần 470-960 MHz ở Vùng 1 và xem xét các hành động điều tiết có thể có trong băng tần 470-694 MHz ở Vùng 1 trên cơ sở xem xét phù hợp với Nghị quyết **235 (WRC-15)**;

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

Sẽ được cập nhật sau

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 1.6

1.6 để xem xét, theo Nghị quyết **772 (WRC-19)**, các điều khoản quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền thông tin vô tuyến cho các phương tiện bay ở quỹ đạo phụ;

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

Sẽ được cập nhật sau

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 1.7

1.7 để xem xét phân bổ dịch vụ vệ tinh di động hàng không (R) (AMS (R) S) phù hợp với Nghị quyết **428 (WRC-19)** cho cả hướng từ Trái đất đến vũ trụ và từ vũ trụ đến Trái đất của thông tin liên lạc VHF hàng không trong tất cả hoặc một phần của băng tần 117,975-137 MHz, đồng thời ngăn chặn bất kỳ hạn chế không đáng có nào đối với các hệ thống VHF hiện có hoạt động trong AM (R) S, ARNS và trong các băng tần lân cận;

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

Sẽ được cập nhật sau

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 1.8

1.8 để xem xét, trên cơ sở các nghiên cứu của ITU-R theo Nghị quyết **171 (WRC-19)**, các hành động pháp lý thích hợp, nhằm xem xét và nếu cần, sửa đổi Nghị quyết **155 (Rev.WRC-19)** và số **5.484B** để phù hợp với việc sử dụng các mạng dịch vụ vệ tinh cố định (FSS) bằng cách điều khiển và liên lạc không trọng tải của các hệ thống máy bay không người lái;

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

Sẽ được cập nhật sau

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 1.9

1.9 để xem xét phụ lục **27** của Quy định về vô tuyến và xem xét các hành động quy định và cập nhật phù hợp dựa trên các nghiên cứu của ITU-R, nhằm đáp ứng các công nghệ kỹ thuật số cho các ứng dụng an toàn hàng không thương mại trong các băng tần HF hiện có được phân bổ cho (tuyên) di động hàng không dịch vụ và đảm bảo cùng tồn tại của các hệ thống HF hiện có cùng với các hệ thống HF hiện đại hóa, phù hợp với Nghị quyết 429 (WRC-19);

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

Sẽ được cập nhật sau

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình 1.10

1.10 để thực hiện các nghiên cứu về nhu cầu phổ tần, sự cùng tồn tại với các dịch vụ thông tin vô tuyến và các biện pháp quản lý để có thể phân bổ mới cho dịch vụ di động hàng không để sử dụng các ứng dụng di động hàng không an toàn, phù hợp với Nghị quyết **430 (WRC-19)**;

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

Sẽ được cập nhật sau

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 1.11

1.11 để xem xét các hành động pháp lý có thể thực hiện để hỗ trợ hiện đại hóa Hệ thống Thông tin An toàn và Cứu nạn Hàng hải toàn cầu và triển khai điều hướng điện tử, phù hợp với Nghị quyết **361 (Rev.WRC-19)**;

Đặt vấn đề

Các nỗ lực của IMO nhằm thực hiện hiện đại hóa GMDSS và điều hướng điện tử có thể yêu cầu xem xét và sửa đổi các Quy định về Vô tuyến điện để phù hợp với các hệ thống thông tin hàng hải tiên tiến.

Ủy ban An toàn Hàng hải, tại phiên họp thứ chín mươi chín, đã xem xét đơn của Trung Quốc để công nhận Hệ thống Dịch vụ Thông điệp BeiDou (BDMSS) để sử dụng trong GMDSS, và do đó, đã chuyển đơn đăng ký đến Tiểu ban NCSR để đánh giá thông tin chi tiết sẽ được cung cấp đúng hạn và ủy quyền cho Tiểu ban mời IMSO tiến hành đánh giá kỹ thuật và hoạt động, nếu thích hợp. NCSR 7 đã xem xét thông tin do Trung Quốc cung cấp về đánh giá trước BDMSS và mời IMSO tiến hành đánh giá kỹ thuật và hoạt động của BDMSS.

Các hành động cần thực hiện:

1. đóng góp tích cực cho các nghiên cứu (ITU-R WP 5B và ITU-R WP 4C)

ITU được mời tham gia:

- .1 xem xét các hoạt động của IMO và các tổ chức quốc tế có liên quan khác và thực hiện các hành động quản lý, nếu thích hợp, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc hiện đại hóa GMDSS;
- .2 xem xét các Quy định của Đài phát thanh và xem xét các hoạt động của IMO, IHO và IALA, cũng như thông tin và các yêu cầu do IMO cung cấp, để xem xét các hành động quy định có thể có để hỗ trợ việc thực hiện điều hướng điện tử; và

- .3 Tiến hành các nghiên cứu và xem xét các hành động pháp lý có thể có, để hỗ trợ việc đưa các hệ thống vệ tinh bổ sung vào GMDSS và đảm bảo tính khả dụng và bảo vệ đầy đủ phổ tần được sử dụng bởi các nhà cung cấp dịch vụ vệ tinh GMDSS.

Lập trường IMO sơ bộ

Để hỗ trợ việc đưa các hệ thống vệ tinh bổ sung vào GMDSS và để bảo vệ tính sẵn có và bảo vệ phổ tần được sử dụng bởi các nhà cung cấp dịch vụ vệ tinh GMDSS.

Để xác nhận tình trạng điều phối vệ tinh ITU của các nhà cung cấp vệ tinh GMDSS bổ sung tiềm năng.

Mục chương trình nghị sự 1.12

1.12 để tiến hành và hoàn thành kịp thời cho WRC-23, các nghiên cứu để có thể phân bổ thứ cấp mới cho dịch vụ vệ tinh-thăm dò Trái đất (đang hoạt động) cho các máy thu thanh ra đa trong vũ trụ trong phạm vi tần số khoảng 45 MHz, có tính đến việc bảo vệ các dịch vụ đương nhiệm, bao gồm cả trong các dải liền kề, phù hợp với nghị quyết 656 (Rev.WRC-19);

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

Sẽ được cập nhật sau

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 1.13

1.13 để xem xét khả năng nâng cấp phân bổ băng tần 14,8-15,35 GHz cho dịch vụ nghiên cứu vũ trụ, phù hợp với Nghị quyết 661 (WRC-19);

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

Sẽ được cập nhật sau

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 1.14

1.14 để xem xét và xem xét các điều chỉnh có thể có của phân bổ tần số chính hiện có hoặc có thể có mới cho EESS (thụ động) trong băng tần 231,5-252 GHz, để đảm bảo phù hợp với các yêu cầu quan sát viễn thám cập nhật hơn, phù hợp với Nghị quyết **662 (WRC-19)**;

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

Sẽ được cập nhật sau

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 1.15

1.15 để hài hòa việc sử dụng băng tần 12,75-13,25 GHz của các trạm mặt đất trên máy bay và tàu thuyền liên lạc với các trạm vũ trụ địa tĩnh trong dịch vụ vệ tinh cố định trên toàn cầu, phù hợp với Nghị quyết **172 (WRC-19)** ;

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

Sẽ được cập nhật sau

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 1.16

1.16 để nghiên cứu và phát triển các biện pháp kỹ thuật, vận hành và quy định, nếu thích hợp, để tạo điều kiện sử dụng các băng tần 17,7-18,6 GHz và 18,8-19,3 GHz và 19,7-20,2 GHz (Từ vũ trụ đến Trái đất) và 27,5-29,1 GHz và 29,5-30 GHz (từ Trái đất đến vũ trụ) của các trạm mặt đất không thuộc GSO FSS đang chuyển động, đồng thời đảm bảo bảo vệ hợp lý các dịch vụ hiện có trong các băng tần đó, phù hợp với Nghị quyết **173 (WRC-19)**;

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

1. giám sát các nghiên cứu (nhóm chịu trách nhiệm là ITU-R WP 4A)

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 1.17

1.17 để xác định và thực hiện, trên cơ sở các nghiên cứu ITU-R phù hợp với nghị quyết **773 (WRC-19)**, các hành động pháp lý thích hợp để cung cấp các liên kết giữa các vệ tinh trong các băng tần cụ thể, hoặc các phần của chúng, bằng cách thêm phân bổ dịch vụ liên vệ tinh khi thích hợp;

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

Sẽ được cập nhật sau

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 1.18

1.18 để xem xét các nghiên cứu liên quan đến nhu cầu phổ tần và khả năng phân bổ mới cho dịch vụ vệ tinh di động để phát triển trong tương lai các hệ thống vệ tinh di động băng hẹp, phù hợp với độ phân giải **248 (WRC-19)**;

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

2. giám sát các nghiên cứu (nhóm chịu trách nhiệm là ITU-R WP 4C)

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 1.19

1.19 để xem xét việc phân bổ chính mới cho dịch vụ vệ tinh cố định theo hướng từ vũ trụ đến Trái đất ở băng tần 17,3-17,7 GHz ở Vùng 2, đồng thời bảo vệ các dịch vụ chính hiện có trong băng tần, phù hợp với Nghị quyết 174 (WRC- 19);

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

Sẽ được cập nhật sau

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

Mục chương trình nghị sự 2

2 để xem xét các Khuyến nghị ITU-R sửa đổi được kết hợp bằng cách tham chiếu trong Quy chế vô tuyến do Hội đồng thông tin vô tuyến truyền đạt, phù hợp với các giải pháp tiếp theo của nghị quyết 27 (Rev.WRC-19) và quyết định có cập nhật các tham chiếu tương ứng trong các Quy chế phát thanh, phù hợp với các nguyên tắc có trong các nghị quyết của nghị quyết đó;

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

- Không xác định

Lập trường IMO sơ bộ

1 IMO đã nghiên cứu các Khuyến nghị về mức độ phù hợp và nhận xét về từng Khuyến nghị như được đưa ra tại phụ lục 1.

2 Việc kết hợp theo tham chiếu có tầm quan trọng đối với IMO vì mối quan hệ chặt chẽ giữa nhiều thiết bị Khuyến nghị ITU-R và hoạt động của nó, với các tiêu chuẩn hoạt động của IMO.

3 IMO yêu cầu chỉ báo sớm về bất kỳ thay đổi nào do ITU đề xuất đối với cơ chế kết hợp bằng cách tham chiếu và danh sách các Khuyến nghị được kết hợp.

Mục chương trình nghị sự 4

4 phù hợp với nghị quyết 95 (Rev.WRC-19), để xem xét các nghị quyết và Khuyến nghị của các hội nghị trước với quan điểm có thể sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ chúng;

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

- Không xác định

Lập trường IMO sơ bộ

IMO đã nghiên cứu các nghị quyết và Khuyến nghị có liên quan và nhận xét về từng nghị quyết như được đưa ra tại Phụ lục 2.

Mục chương trình nghị sự 9

9. Xem xét và thông qua Báo cáo của Cục trưởng Cục Thông tin vô tuyến, phù hợp với Điều 7 của Công ước;

- .1 về các hoạt động của Khu vực thông tin vô tuyến kể từ WRC-19:
 - Phù hợp với Nghị quyết **657 (Rev.WRC-19)**, xem xét kết quả của các nghiên cứu liên quan đến các đặc tính kỹ thuật và hoạt động, các yêu cầu về phổ tần và các chỉ định dịch vụ vô tuyến thích hợp cho các cảm biến thời tiết vũ trụ nhằm mô tả sự công nhận và bảo vệ thích hợp trong các Quy định Vô tuyến mà không đặt thêm các ràng buộc đối với các dịch vụ đương nhiệm;
 - Xem xét việc phân bổ dịch vụ nghiệp dư và dịch vụ vệ tinh nghiệp dư trong băng tần 1 240-1 300 MHz để xác định xem có cần phải có các biện pháp bổ sung để đảm bảo bảo vệ dịch vụ điều hướng vô tuyến vệ tinh (từ vũ trụ đến Trái đất) hoạt động trong cùng một băng tần phù hợp với Nghị quyết **774 (WRC-19)**;
 - Nghiên cứu việc sử dụng hệ thống Viễn thông Di động Quốc tế cho băng rộng không dây cố định trên các băng tần được phân bổ cho các dịch vụ cố định trên cơ sở chính, phù hợp với nghị quyết **175 (WRC-19)**;
- .2 về bất kỳ khó khăn hoặc mâu thuẫn nào gặp phải trong việc áp dụng các Quy định Vô tuyến; và
- .3 về hành động theo nghị quyết **80 (Rev.WRC-07)**;

Mục chương trình nghị sự 10

10 đề xuất với Hội đồng các hạng mục để đưa vào chương trình nghị sự cho WRC tiếp theo và các hạng mục cho chương trình nghị sự sơ bộ của các hội nghị trong tương lai, phù hợp với điều 7 của Công ước và nghị quyết **804 (Rev.WRC-19)**,

Đặt vấn đề

Sẽ được cập nhật sau

Các hành động cần thực hiện:

Sẽ được cập nhật sau

Lập trường IMO sơ bộ

Sẽ được cập nhật sau

PHỤ LỤC 1

KHUYẾN NGHỊ ITU-R M.476-5

Thiết bị điện báo in trực tiếp trong dịch vụ di động hàng hải

(Câu hỏi ITU-R 5/8)

(1970-1974-1978-1982-1986-1995)

Yêu cầu của cộng đồng hàng hải.

KHUYẾN NGHỊ ITU-R M.489-2

Đặc tính kỹ thuật của thiết bị điện thoại vô tuyến VHF hoạt động trong dịch vụ di động hàng hải trong các kênh cách nhau 25 kHz

(1974-1978-1995)

IMO cần thiết để hỗ trợ các yêu cầu vận chuyển của SOLAS chương IV và cần thiết của cộng đồng hàng hải nói chung. Có thể sẽ cần thiết trong tương lai gần.

KHUYẾN NGHỊ ITU-R M.492-6

Quy trình vận hành sử dụng thiết bị điện báo in trực tiếp trong dịch vụ di động hàng hải

(Câu hỏi ITU-R 5/8)

(1974-1978-1982-1986-1990-1992-1995)

IMO hiện đang cần để hỗ trợ yêu cầu vận chuyển NBDP trong chương IV của SOLAS, mặc dù hệ thống này ít được sử dụng.

KHUYẾN NGHỊ ITU-R M.541-10

Quy trình vận hành sử dụng thiết bị gọi chọn lọc kỹ thuật số trong dịch vụ di động hàng hải

(Câu hỏi ITU-R 9/8)

(1978-1982-1986-1990-1992-1994-1995-1996-1997-2004-2015)

Cần bởi IMO. Có thể là cần thiết trong tương lai gần.

KHUYẾN NGHỊ ITU-R M.585-8

Chỉ định và sử dụng danh tính trong dịch vụ di động hàng hải

(1982-1986-1990-2003-2007-2009-2012-2015)

Yêu cầu của cộng đồng hàng hải và hữu ích cho IMO.

KHUYẾN NGHỊ ITU-R M.625-4

Thiết bị điện báo in trực tiếp sử dụng nhận dạng tự động trong dịch vụ di động hàng hải

(1986-1990-1992-1995-2012)

IMO hiện đang cần để hỗ trợ yêu cầu vận chuyển NBDP trong chương IV của SOLAS, mặc dù hệ thống này ít được sử dụng.

KHUYẾN NGHỊ ITU-R M.633-4

Đặc tính truyền của hệ thống báo hiệu vô tuyến chỉ thị vị trí khẩn cấp vệ tinh (vệ tinh EPIRB) hoạt động thông qua hệ thống vệ tinh ở băng tần 406 MHz

(1986-1990-2000-2004-2010)

Được IMO sử dụng để hỗ trợ các tiêu chuẩn Hiệu suất cho EPIRB.

KHUYẾN NGHỊ ITU-R M.690-3

Đặc tính kỹ thuật của đèn hiệu vô tuyến chỉ thị vị trí khẩn cấp (EPIRB) hoạt động trên các tần số sóng mang 121,5 MHz và 243 MHz

(1990-1995-2012-2015)

Yêu cầu của IMO để xác định các đặc tính tín hiệu homing cho EPIRB vệ tinh theo yêu cầu của SOLAS chương IV. Có thể sẽ được cộng đồng hàng hải sử dụng trong một thời gian tới cho EPIRB và các thiết bị trên tàu.

KHUYẾN NGHỊ ITU-R M.1084-5

Các giải pháp tạm thời để nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng băng tần 156-174 MHz của các trạm trong dịch vụ di động hàng hải

(1994-1995-1997-1998-2001-2012)

Được IMO sử dụng để mô tả các kênh VHF.

KHUYẾN NGHỊ ITU-R M.1171-0

Quy trình giao hưởng vô tuyến trong dịch vụ di động hàng hải

(1995)

Yêu cầu của IMO và cộng đồng hàng hải miễn là các trạm bờ biển cung cấp dịch vụ thư tín công cộng. Tuy nhiên, số lượng các trạm bờ biển như vậy đang giảm.

KHUYẾN NGHỊ ITU-R M.1172-0

Các từ viết tắt và tín hiệu khác được sử dụng để truyền thông tin vô tuyến trong dịch vụ di động hàng hải

(1995)

Yêu cầu của cộng đồng hàng hải.

KHUYẾN NGHỊ ITU-R M.1173-1

Đặc tính kỹ thuật của máy phát một dải biên được sử dụng trong dịch vụ di động hàng hải dùng cho âm thanh vô tuyến ở băng tần từ 1 606,5 kHz (1 605 kHz Vùng 2) đến 4 000 kHz và từ 4 000 kHz đến 27 500 kHz

(1995-2012)

Yêu cầu của IMO và cộng đồng hàng hải và có khả năng được yêu cầu trong tương lai gần.

KHUYẾN NGHỊ ITU-R M.1174-4

**Đặc tính kỹ thuật của thiết bị dùng cho thông tin liên lạc trên tàu trong dải tần từ 450
đến 470 MHz**

(1995-1998- 2004-2015-2019)

Yêu cầu của cộng đồng hàng hải và hữu ích cho IMO.

KHUYẾN NGHỊ ITU-R M.1638-1

**Đặc điểm và tiêu chí bảo vệ để chia sẻ các nghiên cứu đối với các radar định vị vô
tuyến, điều hướng vô tuyến hàng không và khí tượng hoạt động trong các băng tần từ
5 250 đến 5 850 MHz**

(2003-2015)

Không được yêu cầu bởi IMO nhưng có thể được yêu cầu bởi cộng đồng hàng hải nơi các radar trong băng tần này được sử dụng.

PHỤ LỤC 2

NGHỊ QUYẾT 13 (REV.WRC-97)

Hình thành các dấu hiệu cuộc gọi và phân bổ loạt quốc tế mới

Giữ lại.

NGHỊ QUYẾT 18 (REV.WRC-15)

Liên quan đến thủ tục xác định và thông báo vị trí của tàu và máy bay của các Quốc gia không tham gia xung đột vũ trang

Giữ lại.

NGHỊ QUYẾT 205 (REV.WRC-19)

Bảo vệ các hệ thống hoạt động trong dịch vụ vệ tinh di động ở băng tần 406-406.1 MHz

Giữ lại.

NGHỊ QUYẾT 207 (REV.WRC-15)

Các biện pháp để giải quyết việc sử dụng trái phép và gây nhiễu cho các tần số trong các băng tần được phân bổ cho dịch vụ di động hàng hải và cho dịch vụ di động hàng không (R)

Giữ lại.

NGHỊ QUYẾT 222 (REV.WRC-12)

Sử dụng các băng tần 1 525-1 559 MHz và 1 626,5-1 660,5 MHz bằng dịch vụ vệ tinh di động và các quy trình để đảm bảo truy cập phổ dài hạn cho dịch vụ vệ tinh di động hàng không (R)

Giữ lại.

NGHỊ QUYẾT 331 (REV.WRC-12)

Hoạt động của Hệ thống Thông tin An toàn và Cứu nạn Hàng hải toàn cầu

Giữ lại.

NGHỊ QUYẾT 339 (REV.WRC-07)

Điều phối các dịch vụ NAVTEX

Giữ lại.

NGHỊ QUYẾT 343 (REV.WRC-12)

Chứng nhận hàng hải cho nhân viên của các trạm tàu và trạm mặt đất trên tàu không bắt buộc phải lắp đặt bộ đàm

Giữ lại để đảm bảo hoạt động chung giữa tàu hoạt động theo công ước và tàu không hoạt động theo công ước.

NGHỊ QUYẾT 344 (REV.WRC-19)
Quản lý tài nguyên đánh số nhận dạng hàng hải

Giữ lại.

NGHỊ QUYẾT 349 (REV.WRC-19)
Các quy trình hoạt động để hủy bỏ các cảnh báo khẩn cấp sai trong Hệ thống Thông tin An toàn và Cứu nạn Hàng hải toàn cầu

Giữ lại.

NGHỊ QUYẾT 352 (WRC-03)
Sử dụng các tần số sóng mang 12 290 kHz và 16 420 kHz cho cuộc gọi liên quan đến an toàn đến và đi từ các trung tâm điều phối cứu hộ

Giữ lại.

NGHỊ QUYẾT 354 (WRC-07)
Quy trình xử lý sóng vô tuyến về sự cố và an toàn cho 2 182 kHz

Giữ lại.

NGHỊ QUYẾT 356 (REV. WRC-19)
Đăng ký thông tin dịch vụ hàng hải ITU

Giữ lại.

NGHỊ QUYẾT 361 (REV. WRC-19)
Xem xét các quy định pháp lý để hiện đại hóa Hệ thống Thông tin An toàn và Cứu nạn Hàng hải toàn cầu và liên quan đến việc triển khai điều hướng điện tử
Chủ đề của mục chương trình nghị sự 1.11

NGHỊ QUYẾT 363 (WRC-19)
Các cân nhắc để cải thiện việc sử dụng các tần số hàng hải VHF trong Phụ lục 18
Trong chương trình nghị sự sơ bộ cho WRC-23

NGHỊ QUYẾT 612 (REV.WRC-12)
Sử dụng dịch vụ định vị bức xạ từ 3 đến 50 MHz để hỗ trợ các hoạt động của radar hải dương học

Giữ lại.

KHUYẾN NGHỊ 7 (REV.WRC-97)
Thông qua các mẫu chuẩn đối với giấy phép trạm tàu, trạm mặt đất và giấy phép ga máy bay, trạm mặt đất máy bay

KHUYẾN NGHỊ 37 (WRC-03)
Quy trình vận hành sử dụng trạm mặt đất trên tàu (ESV)

Giữ lại.

KHUYẾN NGHỊ 316 (REV. WRC-19)

Sử dụng các trạm mặt đất trên tàu trong các bến cảng và các vùng nước khác thuộc quyền tài phán quốc gia

Giữ lại.